

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh K (tên gọi khác Lê Văn K); nơi cư trú: Thôn 11, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị H; nơi cư trú: Thôn 11, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Thanh K(tên gọi khác Lê Văn K) trình bày: Ông và bà Đoàn Thị H kết hôn tự nguyện, lễ cưới được tổ chức theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào năm 1981 nhưng giấy kết hôn đã bị thất lạc. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có 03 con chung, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào năm 2012 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp dẫn đến xô sát, bất hòa.

Do mâu thuẫn vợ chồng nên ông bà đã sống ly thân 07 năm nay, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đoàn Thị H.

Về con chung: Ông và bà Đoàn Thị H có 03 con chung là Lê Thị H , sinh năm 1982, Lê Thị P , sinh năm 1984 và Lê Văn Đ, sinh năm 1988, các con của ông bà đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông Lê Thanh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai bà Đoàn Thị H xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như ông Lê Thanh K trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng ông bà sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay ông K xin ly hôn, bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông Lê Thanh K có 03 con chung là Lê Thị H , sinh năm 1982, Lê Thị P , sinh năm 1984 và Lê Văn Đ, sinh năm 1988, hiện nay đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà Đoàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật như không nộp bản tự khai, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26 Luật Hôn nhân gia đình năm 1959, Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho ông Lê Thanh K được ly hôn với bà Đoàn Thị H. Về con chung của ông K và bà H hiện nay đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Ông K và bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Ông K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Bà Đoàn Thị H có hộ khẩu thường trú tại Thôn 11, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa ông Lê Thanh K và bà Đoàn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, ông Lê Thanh K và bà Đoàn Thị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Lê Thanh K , bị đơn bà Đoàn Thị H.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh K bà bà Đoàn Thị H chung sống vợ chồng từ năm 1981 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Theo ông K và bà H trình bày, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào năm 1981 nhưng giấy kết hôn bị thất lạc, tuy nhiên quá trình xác minh thu thập chứng cứ thì không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh ông K bà H có đăng ký kết hôn. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Thanh K bà bà Đoàn Thị H được xác lập từ năm 1981 là hôn nhân thực tế. Quá trình chung sống ông bà hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp dẫn đến bất hòa. Từ năm 2012 đến nay ông bà sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay ông K nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H . Quá trình giải quyết vụ án, bà H đồng ý ly hôn với ông K . Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K bà H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của ông Lê Thanh K xin ly hôn với bà Đoàn Thị H phù hợp với Điều 26 của Luật Hôn nhân gia đình năm 1959 được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Lê Thanh K và bà Đoàn Thị H có 03 con chung là Lê Thị H , sinh năm 1982, Lê Thị P , sinh năm 1984 và Lê Văn Đ, sinh năm 1988, hiện nay đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông Lê Thanh K bà Đoàn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lê Thanh K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 của Luật Hôn nhân gia đình năm 1959 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ông Lê Thanh K (tên gọi khác Lê Văn K) được ly hôn với bà Đoàn Thị H.

2. Về con chung: Ông Lê Thanh K và bà Đoàn Thị H có 03 con chung là Lê Thị H, sinh năm 1982, Lê Thị P, sinh năm 1984 và Lê Văn Đ, sinh năm 1988, hiện nay đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Lê Thanh K và bà Đoàn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lê Thanh K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ông K đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001494 ngày 26 tháng 6 năm 2019. Ông Lê Thanh K đã nộp đủ án phí án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã HB huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

